

Nội dung bài viết

1. [Giải Hóa học 11 Bài 16 SBT: Hợp chất của cacbon](#)

- [1. Bài 16.1 trang 23 sách bài tập Hóa 11](#)
- [2. Bài 16.2 trang 23 sách bài tập Hóa 11](#)
- [3. Bài 16.3 trang 23 sách bài tập Hóa 11](#)
- [4. Bài 16.4 trang 23 sách bài tập Hóa 11](#)
- [5. Bài 16.5 trang 24 sách bài tập Hóa 11](#)
- [6. Bài 16.6 trang 24 sách bài tập Hóa 11](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay hướng dẫn giải **Giải SBT Hóa học 11 Bài 16: Hợp chất của cacbon** (chính xác nhất) được đội ngũ chuyên gia biên soạn ngắn gọn và đầy đủ dưới đây.

Giải Hóa học 11 Bài 16 SBT: Hợp chất của cacbon

Bài 16.1 trang 23 sách bài tập Hóa 11

Nhận xét nào sau đây là đúng?

- CO và CO₂ đều là chất khí không màu, không mùi, không vị và nặng hơn không khí.
- CO và CO₂ đều dễ hóa lỏng.
- CO và CO₂ đều oxit của phi kim vì vậy chúng đều là oxit axit.
- Bằng phản ứng hóa học có thể biến đổi CO thành CO₂ và cũng có thể biến đổi CO₂ thành CO.

Lời giải:

Đáp án: D.

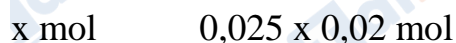
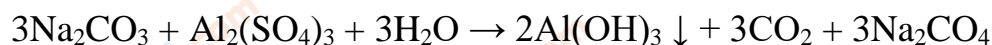
Bài 16.2 trang 23 sách bài tập Hóa 11

Cần thêm ít nhất bao nhiêu ml dung dịch Na₂CO₃ 0,15M vào 25 ml dung dịch Al₂(SO₄)₃ 0,02M để làm kết tủa hoàn toàn ion nhôm dưới dạng Al(OH)₃? Biết rằng phản ứng cho thoát ra khí CO₂.

- A. 15 ml
- B. 10 ml
- C. 20 ml
- D. 12 ml

Lời giải:

Đáp án: B.

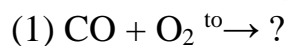


$$\Rightarrow x = 0,0015 \text{ mol}$$

$$V_{\text{Na}_2\text{CO}_3} = \frac{0,0015}{0,15} = 0,01(l) = 10\text{ml}$$

Bài 16.3 trang 23 sách bài tập Hóa 11

Hoàn thành các phương trình hoá học sau đây (ghi rõ số oxi hoá của cacbon :



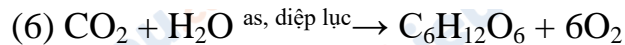
Trong các phản ứng này CO thể hiện tính chất gì ?

Lời giải:



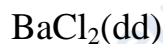
+2

+4



Bài 16.5 trang 24 sách bài tập Hóa 11

Hãy điền dấu (+) vào trường hợp nào có và dấu (-) vào trường hợp nào không có phản ứng hoá học xảy ra giữa các chất sau đây :



Lời giải:



Bài 16.6 trang 24 sách bài tập Hóa 11

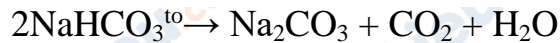
Có một hỗn hợp ba muối NH_4HCO_3 , NaHCO_3 , $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$. Khi nung 48,8 g hỗn hợp đó đến khối lượng không đổi, thu được 16,2 g bã rắn. Chế hoá bã rắn với dung dịch HCl lấy dư, thu được 2,24 lít khí (đktc).

Xác định thành phần phần trăm của các muối trong hỗn hợp.

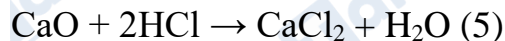
Lời giải:

Các phản ứng phân hủy muối khi nung :





Bã rắn thu được sau khi nung gồm Na_2CO_3 và CaO , chúng tan trong dung dịch HCl dư theo các phương trình hoá học :



Theo (4):

$$n_{\text{Na}_2\text{CO}_3} = n_{\text{CO}_2} = 0,1 \text{ (mol)}, \text{ hay } 106 \times 0,1 = 10,6 \text{ (g) Na}_2\text{CO}_3$$

Theo (2):

$$n_{\text{NaHCO}_3} = 2 \cdot n_{\text{Na}_2\text{CO}_3} = 2 \cdot 0,1 = 0,2 \text{ (mol)}, \text{ hay } 84 \cdot 0,2 = 16,8 \text{ (g) NaHCO}_3.$$

$$\text{Số mol CaO có trong bã rắn: } \frac{16,2 - 10,6}{56} = 0,1 \text{ (mol)}$$

Theo (3):

$$n_{\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2} = n_{\text{CaO}} = 0,1 \text{ (mol)}, \text{ hay } 162 \times 0,1 = 16,2 \text{ (g) Ca}(\text{HCO}_3)_2.$$

Khối lượng NH_4HCO_3 có trong hỗn hợp: $48,8 - (16,8 + 16,2) = 15,8 \text{ (g)}$.

Thành phần phần trăm của hỗn hợp muối:

$$\%_{\text{mNH}_4\text{HCO}_3} = \frac{15,8 \cdot 100\%}{48,8} = 32,38\%$$

$$\%_{\text{mNaHCO}_3} = \frac{16,8 \cdot 100\%}{48,8} = 34,43\%$$

$$\%_{\text{mCa}(\text{HCO}_3)_2} = \frac{16,2 \cdot 100\%}{48,8} = 33,19\%$$

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải SBT Hóa 11 Bài 16: Hợp chất của cacbon** (ngắn gọn nhất) file PDF hoàn toàn miễn phí.